**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM**

**Tiết 1**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.

- Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.

- Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Bước 1: GV nêu câu hỏi ở phần khởi động trang 10 SGK:  + Khi nói về thiên nhiên, em nghĩ đến những thành phần nào?  + Hãy chia sẻ những hiểu biết của em về thiên nhiên Việt Nam.  - Bước 2: HS trả lời các câu hỏi.  - Bước 3: Nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS trả lời câu hỏi và chia sẻ với các bạn.  - Đất, nước, cây cối,…  - Đẹp, phong phú, đa dạng,… |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  \*Mục tiêu:  - Trình bày được một số đặc điểm của địa hình và khoáng sản ở Việt Nam.  - Kể được tên và xác định được trên lược đồ hoặc bản đồ một số khoáng sản chính.  - Trình bày được một số đặc điểm của khí hậu ở Việt Nam.  \*Cách tiến hành: | |
| **1. Đặc điểm thiên nhiên**  ***a) Tìm hiểu về địa hình và khoáng sản ở Việt Nam*** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin và quan sát hình 1 trang 11 SGK, em hãy:  + Trình bày một số đặc điểm của địa hình, và khoảng sản ở Việt Nam. | - Phần lớn diện tích là đồi núi thấp và đồng bằng. Có nhiều loại khoáng sản phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... |
| + Xác định trên lược đồ các dãy núi có hướng tây bắc - đông nam, các dãy núi có hướng vòng cung và các đồng bằng lớn ở Việt Nam.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số khoáng sản chính ở Việt Nam. | - HS thực hành xác định trên lược đồ. |
| - Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ/ bản đồ. | - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Trên phần đất liền Việt Nam, 3/4 diện tích là đồi núi nhưng chủ yếu là đồi núi thấp, 1/4 diện tích là đồng bằng và chủ yếu là đồng bằng do phù sa sông bồi đắp.  + Việt Nam có nhiều loại khoáng sản nhưng phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ. Một số khoáng sản có trữ lượng lớn như: than, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt, đồng, bo-xit, a-pa-tit,... | - Vài HS nhắc lại nội dung. |
| ***b) Tìm hiểu về khí hậu ở Việt Nam***  - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau:  + Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm khí hậu ở Việt Nam.  + Hãy chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) mà em đã tìm hiểu. (câu hỏi này không bắt buộc, khuyến khích HS làm). | - Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  - HS chia sẻ theo hiểu biết của cá nhân. |
| - Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp kết hợp chia sẻ thông tin về đặc điểm khí hậu tại một vùng núi cao ở Việt Nam (ví dụ: Sa Pa, Tam Đảo, Đà Lạt,...) (nếu có). Một số nhóm khác nhận xét, bồ sung câu trả lời. | - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, với tính chất nóng gần như quanh năm (trừ những vùng núi cao), mưa nhiều, gió và mưa thay đổi theo mùa.  + Khí hậu nước ta có sự khác nhau giữa phần lãnh thổ phía bắc và phần lãnh thổ phía nam dãy Bạch Mã. | - Vài HS nhắc lại nội dung. |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Các khoáng sản tồn tại ở đâu? | - Nằm sâu trong lòng đất. |
| - Các khoáng sản đó con người có thể khai thác và sử dụng được hay không? | - Con người có thể khai thác và sử dụng được. |
| - Theo em, khoáng sản chúng hình thành và tồn tại trong tự nhiên hay do con người tạo ra? | - Chúng được hình thành và tồn tại trong tự nhiên. |
| - Vì vậy chúng ta cần phải khai thác và sử dụng như thế nào? | - Chúng ta cần phải khai thác và sử dụng hợp lí, có kế hoạch. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét. |
| - Các em về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Trình bày được một số đặc điểm của sông ngòi ở Việt Nam.

- Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng ở Việt Nam.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Cho HS xem video về cảnh sông nước Việt Nam và nêu cảm nhận của bản thân.  - Để biết được những ý kiến các em vừa nêu có đúng hay không? Chúng ta cùng nhau tìm hiểu phần tiếp theo của bài 2: Thiên nhiên Việt Nam | - Nhiều con sông lớn nhỏ khác nhau, sông có nhiều nhánh, mạng lưới sông dày đặc,…  - Lắng nghe, ghi bài. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  \*Mục tiêu:  - Trình bày được một số đặc điểm của sông ngòi ở Việt Nam.  - Trình bày được một số đặc điểm của đất và rừng ở Việt Nam.  \*Cách tiến hành: | |
| **1. Đặc điểm thiên nhiên**  ***c) Tìm hiểu về sông ngòi ở Việt Nam*** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp để thực hiện nhiệm vụ sau: Đọc thông tin và quan sát các hình 1, 2 trang 11, 12 SGK, em hãy:  + Trình bày một số đặc điểm sông ngòi ở Việt Nam.  + Kể tên và chỉ trên lược đồ một số sông lớn của Việt Nam theo thứ tự từ bắc vào nam. | - Các nhóm trao đổi sau đó trình bày ý kiến của nhóm.  - Việt Nam có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước; tuy nhiên có ít sông lớn. Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa.  - Sông Hồng, sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Ba, sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu,... |
| - Bước 2: Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời và cách chỉ lược đồ/ bản đồ.  *Gợi ý HS:* Tên một số sông lớn của Việt Nam theo thứ tự từ bắc vào nam: sông Hồng, sông Đà, sông Mã, sông Cả, sông Ba, sông Đồng Nai, sông Tiền, sông Hậu,... |  |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết: Việt Nam có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước; tuy nhiên có ít sông lớn. Sông ngòi nước ta có lượng nước thay đổi theo mùa và có nhiều phù sa. | - Lắng nghe. |
| ***d) Tìm hiểu về đất và rừng ở Việt Nam*** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin và quan sát các hình từ 3 đến 6, em hãy hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Phân bố | Đặc điểm | | LOẠI ĐẤT | | | | Phe-ra-lít |  |  | | Phù sa |  |  | | KIỂU RỪNG | | | | Rừng rậm nhiệt đới |  |  | | Rừng ngập mặn |  |  | | - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu vào phiếu học tập. |
| - Bước 2: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung sản phẩm của nhóm báo cáo. |  |
| - Bước 3: GV nhận xét và tổng kết:  + Việt Nam có nhiều loại đất. Hai loại đất chiếm diện tích lớn hơn cả là đất phe-ra-lit và đất phù sa.  + Việt Nam có nhiêu kiểu rừng, trong đó rừng rậm nhiệt đới và rừng ngập mặn chiếm diện tích lớn.  Lưu ý: Tùy tình hình cụ thể về khả năng học tập của HS, GV có thể không đi theo trình tự tổ chức các hoạt động dạy học như mục 1 mà có thể tổ chức cho mỗi nhóm tìm hiểu đặc điểm của ít nhất một yếu tố tự nhiên, sau đó trình bảy kết quả để tổng hợp nên đặc điểm thiên nhiên của Việt Nam. |  |
| \*Củng cố, dặn dò: |  |
| - Theo em sông ngòi ở nước ta là những con sông dài hay ngắn? | - Ngắn và dốc |
| - Vì sao sông ngòi ở nước ta ngắn và dốc? | - Do địa hình nước ta chủ yếu là đồi núi, hình dạng lãnh thổ hẹp ngang nên sông ngòi nước ta chủ yếu là các con sông nhỏ, ngắn và dốc. |
| - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học. | - Nhận xét. |
| - Yêu cầu HS về xem lại bài và chuẩn bị phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM**

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Nêu được vai trò của thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.

- Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.

- Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Theo em, đất, nước, rừng, nguồn lợi thủy sản, khoáng sản,… được gọi là gì? | - Tài nguyên. |
| - Các nguồn tài nguyên này có sẵn trong tự nhiên hay không? | - Chúng có sẵn trong tự nhiên. |
| -GV KL: Toàn bộ các nguồn của cải vật chất được hình thành và tồn tại trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, sử dụng trong sản xuất, đời sống để đáp ứng nhu cầu của mình gọi là tài nguyên thiên nhiên. |  |
| - GV giải thích thêm: Những nguồn tài nguyên đó là các điều kiện cần thiết cho sự tồn tại và phát triển của xã hội loài người. |  |
| - Giới thiệu bài. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  \*Mục tiêu:  - Nêu được vai trò của thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế.  - Trình bày được một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống.  - Đưa ra được một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.  \*Cách tiến hành: | |
| **2. Vai trò của tài nguyên thiên nhiên và một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với đời sống và sản xuất** |  |
| - Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 để hoàn thành nhiệm vụ sau:  Đọc thông tin, em hãy:  + Nêu vai trò của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế của Việt Nam.  + Trình bày một số khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống. | - Các nhóm trao đổi sau đó trình bày.  - Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế.  - Khó khăn đối với đời sống và sản xuất như: địa hình bị chia cắt, khí hậu, chế độ nước sông thay đổi theo mùa và thất thường, nhiều thiên tai. |
| - Bước 2: Đại diện một hoặc hai nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời (khuyến khích các nhóm có hình ảnh minh họa cho phần trình bày). | - Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3:  + GV nhận xét và chuẩn kiến thức: Tài nguyên thiên nhiên Việt Nam có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế. Tuy nhiên, thiên nhiên Việt Nam cũng gây ra không ít khó khăn đối với đời sống và sản xuất như: địa hình bị chia cắt, khí hậu, chế độ nước sông thay đổi theo mùa và thất thường, nhiều thiên tai.  + GV chiếu một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có). | - Lắng nghe. |
| **3. Một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai** |  |
| Bước 1: GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn và hoàn thành nhiệm vụ sau:  Dựa vào hình 7 trang 14 SGK, kết hợp với vốn hiểu biết của bản thân, hãy đưa ra một số biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chồng thiên tai ở Việt Nam. | - Các nhóm trình bày trên giấy khổ to sau đó trưng bày trước lớp. |
| - Bước 2: GV cho các nhóm trưng bày sản phẩm làm việc của các nhóm xung quanh lớp. HS lần lượt tham quan sản phẩm của các nhóm khác.  + GV chọn một số sản phẩm của nhóm và đại diện nhóm lên trình bày kết quả làm việc, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. | - Các nhóm trình bày kết quả của nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| - Bước 3: GV nhận xét, tổng kết kết quả làm việc của các nhóm, liên hệ với thực tế địa phương và qua đó giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai cho HS. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Tài nguyên thiên nhiên được phân ra thành nhiều loại khác nhau tuy theo đặc điểm, tính chất và mục đích sử dụng của chúng. Nhưng một cách tổng quát có thể phân ra thành các dạng chính sau:  + Tài nguyên thiên nhiên phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó phục hồi lại như ban đầu.)  + Tài nguyên thiên nhiên không phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó không thể phục hồi như ban đầu.)  + Tài nguyên thiên nhiên có thể phục hồi. (Sau khi sử dụng, các tài nguyên đó có thể phục hồi dưới tác động của con người.) | - Lắng nghe. |
| - Em hãy nêu 1 vài ví dụ về các dạng tài nguyên trên? | - Tài nguyên thiên nhiên phục hồi: năng lượng mặt trời trực tiếp; gió; thuý triều; dòng chảy.  - Tài nguyên thiên nhiên không phục hồi: nhiên liệu dưới đất, khoảng sản kim loại (sắt, đồng, nhôm,...); khoáng sản phi kim loại (cát, đất sét,...).  - Tài nguyên thiên nhiên có thể phục hồi: không khí trong lành; tài nguyên nước; tài nguyên đất; tài nguyên sinh học (sinh vật). |
| - Nhận xét, tuyên dương. | - Nhận xét. |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Yêu cầu HS về xem lại bài và chuẩn bị phần tiếp theo của bài. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**Bài 2: THIÊN NHIÊN VIỆT NAM**

**Tiết 4**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực lịch sử và địa lí**

- Hệ thống kiến thức của bài và phát triển năng lực cho học sinh.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.

**2. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và phòng, chống thiên tai.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam hoặc lược đồ hình 1 trang 11 SGK.

- Một số hình ảnh minh họa về vai trò của tài nguyên thiên nhiên và khó khăn của môi trường thiên nhiên đối với sản xuất và đời sống (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu.

**2. Học sinh**

- SGK, tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - Bước 1: GV tổ chức cho các nhóm Trò chơi "Ai nhanh hơn?": Hãy viết lên bảng hoặc giấy tên một số dãy núi, đồng bằng và sông lớn ở Việt Nam. Trong 2 - 3 phút, nhóm nào viết đúng nhiều nhất là nhóm thắng cuộc. | - HS hoạt động cá nhân. |
| - Nhận xét, tuyên dương. | - Nhận xét. |
| - Dẫn dắt vào bài học. |  |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  \*Mục tiêu:  - Hệ thống kiến thức của bài và phát triển năng lực cho học sinh.  \*Cách tiến hành: | |
| - Bước 2:  GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 6 để hoàn thành bảng sau: | - HS trao đổi theo nhóm |
| |  |  | | --- | --- | | **Thành phần thiên nhiên Việt Nam** | **Đặc điểm** | | Địa hình và khoáng sản |  | | Khí hậu |  | | Sông ngòi |  | | Đất và rừng |  | |  |
| - Bước 3: Đại diện một nhóm trình bày kết quả làm việc trước lớp. Một số nhóm khác nhận xét, bổ sung sản phẩm của nhóm báo cáo và GV hoàn thiện sản phẩm của các nhóm | - Các nhóm đại diện trình bày kết quả của nhóm. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  \*Mục tiêu:  - Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  \*Cách tiến hành: | |
| - Bước 1: GV cho HS lựa chọn và thực hiện một trong hai nhiệm vụ (thực hiện ở nhà và trình bày kết quả). |  |
| + Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về hiện trạng sử dụng một loại tài nguyên thiên nhiên có ở địa phương em (nước, đất, khoáng sản...). Nhận xét việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên đó đã hợp lí chưa? Đề xuất biện pháp bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương em.  + Nhiệm vụ 2: Vẽ, viết hoặc sưu tầm thông điệp về sử dụng hợp lí, tiết kiệm một trong những tài nguyên thiên nhiên của nước ta. Chia sẻ với các bạn và mọi người xung quanh. |  |
| - Bước 2: Đai điện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  Gợi ý nhiệm vụ 2: Một số thông điệp về sử dụng hợp lí, tiết kiệm nước:  • Tiết kiệm nước để bảo vệ hành tinh của chúng ta.  • Tiết kiệm nước hôm nay là tiết kiệm nước cho tương lai.  • Hãy bắt đầu từ những hành động nhỏ để thúc đẩy những thay đổi lớn. |  |
| - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn hóa kiến thức. |  |
| **\*Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Tổ chức cho HS xem về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên. | - HS xem video. |
| - YC HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi xem video. | - HS nêu cảm nhận cá nhân. |
| - Nhận xét – Kết luận.  - Giáo dục HS có ý thức bảo vệ môi trường. | - Lắng nghe |
| - Dặn dò HS xem lại bài và chuẩn bị bài 3: Biển, đảo Việt Nam. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**